**PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC (Đề 17)**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3 – NĂM HỌC 2019 – 2020**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm đoạn văn sau: (25 phút)**

**Đường bờ ruộng sau đêm mưa**

Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đổ mỡ. Tan học về, các bạn học sinh tổ Đức Thượng phải men theo bờ cỏ mà đi. Các bạn phải lần từng bước một để khỏi trượt chân xuống ruộng.

Chợt một cụ già từ phía trước đi lại. Tay cụ dắt một em nhỏ. Em bé đi trên bờ cỏ còn bà cụ đi trên mặt đường trơn. Vất vả lắm hai bà cháu mới đi được một quãng ngắn. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều tránh sang một bên để nhường bước cho cụ già và em nhỏ.

Bạn Hương cầm lấy tay cụ:

- Cụ đi lên vệ cỏ kẻo ngã.

Bạn Sâm đỡ tay em nhỏ:

- Cụ để cháu dắt em bé.

Đi khỏi quãng đường lội, bà cụ cảm động nói:

- Các cháu biết giúp đỡ người già như thế này là tốt lắm. Bà rất cảm ơn các cháu.

Các em vội đáp:

- Thưa cụ, cụ đừng bận tâm ạ. Thầy giáo và cha mẹ thường dạy chúng cháu phải giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.

***(Theo Đạo đức lớp 4, NXBGD - 1978)***

**Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào ý đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập sau:**

**Câu 1** (0,5 điểm): Hương và các bạn gặp bà cụ và em bé trong hoàn cảnh nào?

A. Hai bà cháu cùng đi trên con đường trơn như đổ mỡ.  
B. Bà đi trên mặt đường trơn còn em bé đi ở bờ cỏ.  
C. Hai bà cháu dắt nhau đi ở bờ cỏ.

**Câu 2** (0,5 điểm): Hương và các bạn đã làm gì?

A. Nhường đường và giúp hai bà cháu đi qua quãng đường lội.  
B. Nhường đường cho hai bà cháu.  
C. Không nhường đường cho hai bà cháu.

**Câu 3** (1 điểm): Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

A. Phải chăm học, chăm làm.  
B. Đi đến nơi, về đến chốn.  
C. Biết giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.

**Câu 4** (1 điểm):

a) Gạch chân từ chỉ hoạt động trong câu: "Tay cụ dắt một em nhỏ."

b) Từ chỉ đặc điểm trong câu "Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đổ mỡ." là:

A. đổ. B. mỡ. C. trơn.

**Câu 5** (1 điểm): Câu "Bạn Sâm đỡ tay em nhỏ" được cấu tạo theo mẫu câu:

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

**Câu 6** (1 điểm): Ghi lại câu trong bài có hình ảnh so sánh.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. Đọc thành tiếng: 4 điểm. (Thời gian đọc 1 phút và trả lời câu hỏi).**

HS bốc thăm và đọc một đoạn khoảng 50 – 60 tiếng/ phút và trả lời một câu hỏi một trong bài tập đọc từ tuần 9 đến 20.

**B. Kiểm tra viết (10 điểm).**

**1. Chính tả (nghe viết) ( 3 điểm)** (12 – 15 phút)

Nghe - viết: Bài Vầng trăng quê em (Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 142)

**2. Tập làm văn:** **(7 điểm)** - 25 phút.

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 7 – 10 câu kể về quê hương em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3**

**NĂM HỌC 2019 – 2020 (Đề 17)**

**PHẦN I. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm và trả lời câu hỏi: (6** **điểm)**

**Câu 1** (1 điểm): B. Bà đi trên mặt đường trơn còn em bé đi ở bờ cỏ.

**Câu 2** (1 điểm) A. Nhường đường và giúp hai bà cháu đi qua quãng đường lội.  
**Câu 3** (1 điểm) C. Biết giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.

**Câu 4** (1 điểm): Mỗi phần đúng cho 0,5 điểm

a) dắt

b) C. trơn.

**Câu 5** (1 điểm) B. Ai làm gì?

**Câu 6** (1 điểm):

*Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đổ mỡ.*

**II. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

**–** Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

– Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

– Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

– Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết (3 điểm)**

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm. (Sai 1 lỗi trừ 0,1đ, 2 lỗi trừ 0,25đ)

– Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**2. Tập làm văn (7đ)**

– *Nội dung*: **(4 điểm)**Viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu của đề bài.

– *Kĩ năng*: **(3 điểm)**

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm